

TTĐT

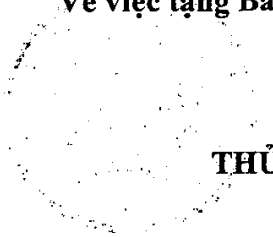
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1856** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **09** tháng **10** năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 0
	Ngày: 15/10

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 6499/TTr-BNN-TCCB ngày 13 tháng 8 năm 2014 và của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2085/TTr-BTĐKT ngày 10 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 06 tập thể và 38 cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Danh sách kèm theo), đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

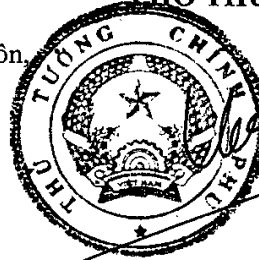
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các tập thể và cá nhân có tên trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: các PCN: Nguyễn Văn Tùng, Phạm Viết Muôn,
Tổng GD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3 b). Hào, 11 b.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc



DANH SÁCH
TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
ĐĂNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Quyết định số: 1856 /QĐ-TTg
ngày 04 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

I. TẬP THỂ

1. Cục Quản lý Đê điều và Phòng chống lụt bão, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 2. Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 3. Bộ phận B2, Cục Quản lý Xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 4. Phòng Thanh tra - Pháp chế, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 5. Phòng Thanh tra - Pháp chế, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 6. Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm thuốc Bảo vệ thực vật phía Bắc, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
- Đã có thành tích trong công tác từ năm 2011 đến năm 2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

II. CÁ NHÂN

1. Ông Nguyễn Văn Lợi, Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Ông Nguyễn Đức Quang, Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
3. Ông Đặng Quang Minh, Phó Giám đốc Trung tâm Phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
4. Ông Đặng Văn Bảy, Phó Vụ trưởng Vụ quản lý xây dựng cơ bản, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

5. Ông Vũ Xuân Thành, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Đề điều và Phòng chống lụt bão, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

6. Ông Nguyễn Thế Lương, Trưởng phòng Quản lý Phòng chống lụt bão, Cục Quản lý Đề điều và Phòng chống lụt bão, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

7. Ông Nguyễn Đắc Long, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

8. Ông Nguyễn Văn Tuấn, Trưởng phòng Khoa học, Kỹ thuật, Viện Quy hoạch thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

9. Bà Trần Thị Nhung, Kỹ sư chính, Phòng Khoa học, Kỹ thuật, Viện Quy hoạch thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

10. Ông Phạm Đoàn Hùng, Kỹ sư chính, Phòng Quy hoạch thủy lợi các lưu vực sông Bắc bộ, Viện Quy hoạch thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

11. Ông Trần Quốc Uy, Kỹ sư, Phòng Quy hoạch thủy lợi các lưu vực sông Trung Trung bộ và Tây nguyên, Viện Quy hoạch thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

12. Ông Phạm Huy Thông, Kỹ sư, Phòng Quy hoạch thủy lợi các lưu vực sông Trung Trung bộ và Tây nguyên, Viện Quy hoạch thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

13. Ông Trương Kim Cương, Phó Trưởng phòng Phòng Môi trường và Thí nghiệm chất lượng nước, Viện Quy hoạch thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

14. Bà Trần Thị Lê Thanh, Kỹ sư chính, Phòng Khí tượng - Thủy văn, Viện Quy hoạch thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

15. Bà Lê Thanh Hà, Phó Trưởng phòng Phòng Khí tượng - Thủy văn, Viện Quy hoạch thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

16. Ông Lương Quang Xô, Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

17. Ông Trần Quang Thọ, Phó Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật - Hợp tác quốc tế, Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

18. Ông Nguyễn Khắc Tĩnh, Phó Trưởng phòng Phòng Thủy văn - Nguồn nước, Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

19. Ông Trần Ký, Phó Giám đốc Trung tâm Ứng phó thiên tai và Biến đổi khí hậu, Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

20. Ông Nghiêm Đình Thành, Trưởng phòng Phòng Quy hoạch thủy lợi đồng bằng sông Cửu Long, Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

21. Ông Hoàng Văn Hà, Phó Chánh Văn phòng, Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

22. Ông Lê Đình Thơm, Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm lâm vùng II, Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm Nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

23. Ông Phạm Ngọc Bình, Quyền Giám đốc Trung tâm Kiểm lâm vùng III, Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

24. Ông Nguyễn Khắc Đại, Trưởng phòng Phòng Tổ chức hành chính, Phân Viện Trung Trung Bộ, Viện Điều tra quy hoạch rừng, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

25. Ông Phạm Anh Tuấn, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

26. Ông Nguyễn Phú Quốc, Phó Chánh Văn phòng, Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

27. Ông Hoàng Quang Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

28. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Viện trưởng Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản, Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

29. Ông Nguyễn Tiến Bình, Phó Trưởng Bộ phận B2, Cục Quản lý Xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

30. Ông Nguyễn Hoài Nam, Chuyên viên, Phòng Thẩm định đầu tư công trình, Cục Quản lý Xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

31. Ông Tạ Hữu Nghị, Phó Trưởng phòng Phòng Thẩm định đầu tư công trình, Cục Quản lý Xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

32. Ông Nguyễn Minh Thắng, Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Cục Quản lý Xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

33. Ông Nguyễn Văn Thơ, Phó Giám đốc Trung tâm Bảo vệ thực vật miền Trung, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

34. Ông Tào Minh Tuấn, Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm thuốc Bảo vệ thực vật phía Bắc, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

35. Bà Ngô Thị Ngọc Bích, Chuyên viên, Văn phòng, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

36. Ông Đỗ Huy Long, Phó Trưởng phòng Phòng Thanh tra, Pháp chế, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

37. Bà Tô Trịnh Bích Diệp, Chuyên viên, Phòng Nghề muối, Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và Nghề muối, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

38. Ông Nguyễn Văn Thuận, Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng thực phẩm nông lâm sản và muối, Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc./.